

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AN DƯƠNG
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 101/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 11 - 9 - 2023
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN DƯƠNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Chính.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Bùi Thị Nhân.

Ông Vũ Văn Minh.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Ngô Trí Thắng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Dương.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Dương tham gia phiên tòa:**
Ông Lại Văn Quyền - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 70/2023/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 5 năm 2023 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 90/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 8 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 67/2023/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị A, sinh năm 1989; ĐKTT: Thôn D, xã L, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng; chỗ ở: Thôn P, xã L, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng có mặt.

- **Bị đơn:** Anh Nguyễn Hữu Đ, sinh năm 1985; địa chỉ: Thôn D, xã L, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn A trình bày: Chị Ân và anh Điều tự nguyện xây dựng gia đình với nhau có đăng ký kết hôn tại UBND xã Lê Thiện, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng, theo giấy chứng nhận kết hôn số 32 ngày 24/4/2007.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hoà thuận đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng có tính cách, quan điểm không hợp nhau và gặp khó khăn về kinh tế. Mâu thuẫn trở lên căng thẳng nên từ năm 2018 chị Ân đã đưa con lớn về nhà bố mẹ đẻ ở. Từ đó đến nay, vợ chồng đã sống ly thân mỗi người một nơi không còn quan tâm trách nhiệm với nhau. Nay chị Ân xác nhận: Tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng và không còn khả năng đoàn tụ do vậy chị yêu cầu Toà án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Điều.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Hữu H, sinh ngày 20/3/2008 và Nguyễn Hữu A, sinh ngày 19/4/2012. Chị Ân yêu cầu được nuôi cháu Hiệp, giao cháu An cho anh Điều nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng cho con hai bên tự thoả thuận, chị Ân không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung: Chị Ân không yêu cầu giải quyết.

Tại Đơn trình bày nguyện vọng đề ngày 23/5/2023, cháu Nguyễn Hữu H có nguyện vọng ở với mẹ, cháu Nguyễn Hữu An có nguyện vọng ở với bố nếu bố mẹ các cháu ly hôn.

Quá trình giải quyết vụ án, Toà án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng đồng thời ra thông báo yêu cầu anh Điều có văn bản ghi ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của chị Ân nhưng anh Điều không thực hiện.

Tiến hành xác minh tại địa phương, kết quả cho thấy: Chị Ân và anh Điều tự nguyện xây dựng gia đình với nhau năm 2007 có đăng ký kết hôn theo luật định. Quá trình chung sống đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng có tính cách không hợp, bất đồng quan điểm với nhau. Hiện tại chị Ân và anh Điều đã sống ly thân, không còn quan tâm đến nhau. Chị Ân và anh Điều có 02 con chung là Nguyễn Hữu H, sinh ngày 20/3/2008 và Nguyễn Hữu A, sinh ngày 19/4/2012.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Dương phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật: Tòa án đã thụ lý vụ án đúng theo quy định của pháp luật, từ khi thụ lý đến thời điểm xét xử, thẩm phán, thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quy định của pháp luật, bị đơn thực hiện chưa đầy đủ quy định của pháp luật.

Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào lời khai của đương sự và các tài liệu Tòa án thu thập đã thể hiện mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào các Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho chị Ân được ly hôn với anh Điều.

Về con chung: Căn cứ vào các Điều 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn: Giao con chung

Nguyễn Hữu Hiệp, sinh ngày 20/3/2008 cho chị Ân trực tiếp nuôi dưỡng; giao con chung Nguyễn Hữu An, sinh ngày 19/4/2012 cho anh Điều trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con chị Ân không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung: Không đề nghị xem xét.

Về án phí: Chị Ân phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Chị Ân có yêu cầu khởi kiện được ly hôn với anh Điều có nơi cư trú tại xã Lê Thiện, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng. Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng.

[2] Về thủ tục tố tụng tại Tòa: Bị đơn anh Nguyễn Hữu Đ đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Việc kết hôn giữa chị Nguyễn Thị A và anh Nguyễn Hữu Đ tuân thủ đúng quy định tại Điều 8; Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình nên là hôn nhân hợp pháp.

Xét, chị Ân và anh Điều có tính cách, quan điểm không hợp nhau và đã sống ly thân mỗi người một nơi từ nhiều năm nay không còn quan tâm, trách nhiệm với nhau cho thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào các Điều 51 và 56 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho chị Nguyễn A được ly hôn với anh Nguyễn Đ.

[3] Về con chung: Chị Ân và anh Điều có 02 con chung là Nguyễn Hữu Hiệp, sinh ngày 20/3/2008 và Nguyễn Hữu An, sinh ngày 19/4/2012. Chị Ân yêu cầu được nuôi cháu Hiệp, giao cháu An cho anh Điều nuôi dưỡng. Xét thấy, cả chị Ân và anh Điều đều là người có thu nhập nên có điều kiện nuôi con. Thực tế, từ khi vợ chồng sống ly thân đến nay chị Ân là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Hiệp, anh Điều trực tiếp nuôi dưỡng cháu An. Việc giao con chung theo yêu cầu của chị Ân là phù hợp điều kiện hoàn cảnh chăm sóc nuôi dạy con, đảm bảo được quyền lợi, nguyện vọng của các con cũng như quy định của pháp luật. Căn cứ vào các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn: Giao con chung Nguyễn Hữu Hiệp, sinh ngày 20/3/2008 cho chị Ân nuôi dưỡng; giao con chung Nguyễn Hữu An, sinh ngày 19/4/2012 cho anh

Điều nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng cho con, chị Ân không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung: Chị Ân không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, chị Nguyễn A phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227, 228, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị A được ly hôn với anh Nguyễn Hữu Đ.

- Về con chung: Giao con chung Nguyễn Hữu H, sinh ngày 20/3/2008 cho chị A trực tiếp nuôi dưỡng; giao con chung Nguyễn Hữu A, sinh ngày 19/4/2012 cho anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng. Thời hạn nuôi con tính từ ngày tuyên án sơ thẩm cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Việc cấp dưỡng cho con chị Ân không yêu cầu giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị A phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm. Số tiền này chị Ân đã nộp đủ theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0005106 ngày 25 tháng 5 năm 2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện An Dương, thành phố Hải Phòng.

- Về quyền kháng cáo:

Chị Ân có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Anh Điều có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

- Về quyền yêu cầu thi hành án: Trường hợp Bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện An Dương;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện An Dương;
- Các đương sự;
- UBND xã Lê Thiện, huyện An Dương;
- Lưu: HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Văn Chính